TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 02-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đặng Thị Duyện

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Tuyết Nhung

Ông Hoàng Mạnh Sằn.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Đình Sắc - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Hương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L (tên gọi khác: S), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1975 tại: Huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L2 và bà Lồ Nhục Ch, tên gọi khác: La Mảy D (đã chết); vợ: Hà Thị H; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 36/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 02 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 14/10/2022 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 18/HS-ST ngày 03/4/1998 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản của công dân (đã được xóa án tích). Bản án số 51/2016/HSST ngày 12/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (đã được xóa án tích). Quyết định số 37/QĐ-XPHS ngày 06/8/2010 của Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt hành chính cảnh cáo về lĩnh vực an ninh trật tự an toàn xã hội (đã được xóa). Quyết định số 07/QĐ-TA ngày 28/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành

chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, ngày 04/02/2020 đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2023, tạm giam từ ngày 17/02/2023 đến nay; có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn B; vắng mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Lương Ngọc H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 50 phút ngày 15/02/2023 Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện nhà Nguyễn Văn L có nhiều biểu hiện nghi vấn; kiểm tra phát hiện trên đầu giường trong phòng ngủ của Nguyễn Văn L có một túi nilon màu trắng được buộc bên ngoài bằng một dây chun màu nâu, bên trong túi nilon chứa các cục chất bột màu trắng, Nguyễn Văn L khai nhận là chất ma túy Heroine của Nguyễn Văn L mua về mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ: 01 (một) túi nilon màu trắng được buộc bên ngoài bằng một dây chun màu nâu, bên trong túi nilon chứa các cục chất bột màu trắng (nghi là ma túy); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu hồng có IMEI1: 353331079703551 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REMII A1 màu đen có số IMEI1: 867966061552984, số IMEI 2: 867966061552992 đã qua sử dụng; số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam chưa qua giám định.

Cùng ngày cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Lđã thu giữ: 01 (một) Căn cước công dân số 001075042587 mang tên Nguyễn Văn Lợi; 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu đen chiều dài khoảng 12cm; 01 (một) ống hút nhựa màu tím có một đầu vát nhọn chiều dài khoảng 10cm.

Kết luận giám định số: 276/KL-KTHS ngày 16/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,446 gam (đã trừ bì).

Kết luận giám định số: 293/KL-KTHS ngày 22/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Bị cáo Nguyễn Văn L còn khai nhận: Bản thân sử dụng ma túy Heroine từ năm 1993 đến khi bị bắt. Do nhu cầu sử dụng và không có việc làm ổn định nên bị cáo đã nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện khác kiếm lời. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/02/2023 bị cáo một mình đi bộ từ nhà của bị cáo ra khu vực chợ Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) tiền ma túy Heroine thì được người đàn ông này đưa cho 01 (một) túi nilon bên trong chứa chất ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, Nguyễn Văn L đem về nhà tại Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Nguyễn Văn L đã hai lần mua ma túy của người đàn ông này, lần thứ

nhất là khoảng đầu tháng 01/2023 mua 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) để sử dụng cho bản thân; lần thứ hai là mua ngày 11/02/2023, bị bắt quả tang và thu giữ ngày 15/02/2023 như nêu trên. Số ma túy bị cáo mua ngày 11/02/2023, ngày 14/02/2023 bị cáo Nguyễn Văn Lđã bán ma túy cho Nguyễn Văn B, sinh năm 1991, trú tại thôn Cốc Toòng, xã Bảo Lâm, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn một lần 01 (một) gói ma túy với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tại nhà của bị cáo ở Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn L tại khu vực chợ Đ, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn không đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với Nguyễn Văn B là người nghiện chất ma túy khai nhận ngày 14/02/2023 đã mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn L mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã chuyển tài liệu về địa phương để lập hồ sơ quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 24/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L (tên khác: S) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản gì có giá trị, là người nghiện ma túy, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "QUẢ TANG NGUYỄN VĂN LỢI", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lon đựng 0,407 gam Heroine (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu đen chiều dài khoảng 12cm; 01 (một) ống hút nhựa màu tím có một đầu vát nhọn chiều dài khoảng 10cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối bị cáo Nguyễn Văn L 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền do bán ma túy mà có (trong tổng số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) Căn cước công dân số 001075042587 mang tên Nguyễn Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu

IPHONE 6S PLUS màu hồng có IMEI1: 353331079703551 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REMII A1 màu đen có số IMEI1: 867966061552984, số IMEI 2: 867966061552992 đã qua sử dụng và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (trong tổng số tiền 700.000 đồng đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L), do không liên quan đến vụ án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người làm chứng anh Nguyễn Văn B và người chứng kiến ông Lương Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Xét thấy, việc vắng mặt của hai người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của họ. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt người làm chứng và người chứng kiến theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ xác định: Hồi 08 giờ 50 phút ngày 15/02/2023 Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại Khu N, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn L, thu giữ trên đầu giường trong phòng ngủ của bị cáo Nguyễn Văn L một túi nilon bên trong chứa chất ma túy Heroine có tổng khối lượng là 0,446 gam. Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận mua về mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Bị cáo Nguyễn Văn L đã bán ma túy cho Nguyễn Văn B một lần 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Với hành vi trên, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo Nguyễn Văn L là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn Lphạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Khi phạm tội bị cáo Nguyễn Văn L có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo Nguyễn Văn L có đủ khả năng để nhận

thức việc mua bán trái phép chất ma túy là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L thuộc trường hợp nghiêm trọng, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, gây tác hại xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, do đó cần phải có mức hình phạt tương xứng đủ sức răn đe đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[5] Để có căn cứ quyết định hình phạt đối với bị cáo, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, qua đó ấn định mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn L có 01 tiền án, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2021/HS-ST ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 14/10/2022 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo chưa được xóa án tích thì lại tiếp tục phạm tội, nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo đã từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đã bị xử phạt vi phạm hành chính và có một tiền án. Nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn L ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện bị cáo nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị, là người nghiện ma túy. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) phong bì ghi chữ "QUẢ TANG NGUYỄN VĂN L", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lon đựng 0,407 gam Heroine (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu đen chiều dài khoảng 12cm; 01 (một) ống hút nhựa màu tím có một đầu vát nhọn chiều dài khoảng 10cm, là chất cấm lưu hành và những vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Đối với 01 (một) Căn cước công dân số 001075042xxx mang tên Nguyễn Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu hồng có IMEI1: 353331079703551 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REMII A1 màu đen có số IMEI1: 867966061552984, số IMEI 2:

867966061552992 đã qua sử dụng, xác định không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L.

[13] Đối với số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã thu của bị cáo Nguyễn Văn L, xác định có 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) tiền do bị cáo Nguyễn Văn L bán ma túy mà có, nên cần tịch thu 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) này để nộp ngân sách nhà nước; còn 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) xác định không liên quan đến vụ án, trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L.

[14] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn L tại khu vực chợ Đồng Đăng, thị trấn Đồng Đăng, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, do bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào khác nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc không đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với Nguyễn Văn B là người nghiện chất ma túy khai nhận ngày 14/02/2023 đã mua ma túy của bị cáo Nguyễn Văn L mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc chuyển tài liệu về địa phương để lập hồ sơ quản lý người nghiện theo quy định của pháp luật, là phù hợp.

[16] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các nội dung khác phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[17] Về án phí: Bị cáo bị kết án, do đó phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[18] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 293; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L (tên gọi khác: S) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/02/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì ghi chữ "QUẢ TANG NGUYỄN VĂN L", có chữ ký cùng tên của giám định viên Bùi Anh Thái, trợ lý giám định và hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) túi ni lon đựng 0,407 gam Heroine (phần hao hụt dùng làm mẫu giám định hết); 01 (một) chiếc kéo có cán nhựa màu đen chiều dài khoảng 12cm; 01 (một) ống hút nhựa màu tím có một đầu vát nhọn chiều dài khoảng 10cm.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Văn L.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) Căn cước công dân số 001075042xxx mang tên Nguyễn Văn L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6S PLUS màu hồng có IMEI1: 353331079703551 đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu REMII A1 màu đen có số IMEI1: 867966061552984, số IMEI 2: 867966061552992 đã qua sử dụng và 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/4/2023).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội TH Công an H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H. Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Duyện